TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày: 11 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Ông Sần Tải Vần

Bà Vương Kim Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phượng - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 03 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HS ngày 30/3/2023 đối với các bị cáo:

1. Chẻo S L (tên gọi khác: Không) sinh ngày 02/6/1995, tại huyện Phong T, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản Lả N T, xã Sì L L, huyện Phong T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chẻo C L, sinh năm 1975 và con bà Tẩn S M, sinh năm 1973; có vợ là Tẩn L M, sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/10/2022, tạm giam từ ngày 05/11/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Giàng A T (tên gọi khác: Không) sinh ngày 01/01/1978, tại huyện Mường N, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản Huổi C, xã Mường N, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A C (đã chết); Con bà Lỳ T M, sinh năm 1948; có vợ là Cháng T D, sinh năm 1980 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: không;

Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/10/2022, tạm giam từ ngày 05/11/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho bị cáo Chẻo S L:*** Bà Nguyễn Thị P, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- ***Người bào chữa cho bị cáo Giàng A T:*** Bà Triệu Thị H, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Tẩn L M, sinh năm 1993; Địa chỉ: Bản Lả N T, xã Sì L L, huyện Phong T, tỉnh Lai Châu, có mặt.

+ Chị Cháng T D, sinh năm 1980; Địa chỉ: Bản Huổi C xã Mường N, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- ***Người phiên dịch:*** Anh Sùng A N, sinh năm 2001; Địa chỉ: phường N B, TP. Điện B P, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 27/10/2022, tại khu vực bản Quảng L, xã Quảng L, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên, Công an huyện Mường N, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ của Chẻo S L 02 bánh heroine có khối lượng 657,77 gam và tiến hành bắt khẩn cấp đối với Giàng A T sinh năm 1978 trú tại bản Huổi C xã Mường N huyện Mường N, tỉnh Điện Biên.

Các bị cáo Chẻo S L và Giàng A T đã khai nhận:

Ngày 20/8/2022, Chẻo S L đang ở nhà tại bản Lả N T, xã Sì L L, huyện Phong T, tỉnh Lai Châu thì nhận được cuộc gọi qua ứng dụng Zalo của Lý A G là người dân tộc Mông mà L quen biết khi làm thuê ở khu vực tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Qua điện thoại, G đặt vấn đề mua 02 bánh Heroine với giá 90 triệu đồng/01 bánh, L nhất trí và hẹn khi nào có ma tuý sẽ thông báo. Sáng ngày 21/10/2022, L điều khiển xe máy hiệu Honda Blade biển kiểm soát 25B1-625.73 đi từ nhà đến bản Nà P, xã Mường N, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên để dự đám cưới của em trai tên là Chẻo L S, khi đi L mang theo 82 triệu đồng mục đích tìm mua ma tuý bán cho G. Khoảng 07 giờ ngày 23/10/2022, L đi từ nhà S đến bản Huổi C, xã Mường N, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên thăm Chẻo L L1 cũng là em trai L, tại đây L hỏi L1 đường sang Lào để tìm mua ma tuý, khi đó L1 giới thiệu có Giàng A T là người cùng bản biết đường sang Lào, đồng thời cung cấp cho L số điện thoại của T, ngay sau đó L gọi điện hẹn T đến nhà L1 nói chuyện. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T đến nhà L1 gặp L và được L nhờ dẫn đường sang Lào để tìm mua ma tuý về bán, lúc đó T muốn sang thăm con gái tên là Giàng T M lấy chồng ở tỉnh Phông-sa-lỳ, Lào nên đồng ý. Khoảng 04 giờ ngày 24/10/2022, T gọi điện bảo L đến nhà T để đi sang Lào, gọi điện xong T

chuẩn bị 1.300 Nhân dân tệ tiền Trung Quốc là số tiền do T đổi để mang sang Lào cho gái, còn L mang theo 81,3 triệu đồng và nhờ L1 điều khiển xe máy của L chở đến nhà T. Khi thấy L đến, T bảo vợ là Cháng T D điều khiển xe máy hiệu Honda Blade biển kiểm soát 27S1-078.34 chở lên khu vực biên giới để T sang Lào thăm con gái, khi đến khu vực bản Nà P, xã Mường N thì dừng lại. L1 và D mỗi người điều khiển một xe máy quay về, còn T dẫn L đi bộ đến bản Nậm L, xã Mường N rồi tiếp tục đi bộ theo đường mòn qua cột mốc 21 sang nước Lào. Khoảng 13 giờ cùng ngày L và T gặp 02 người nam giới dân tộc Mông, Lào đang nấu cơm tại khe suối thuộc tỉnh Phông-sa-lỳ, Lào do không nói được tiếng Mông nên L nhờ T hỏi mua ma tuý. T hỏi xong nói lại cho L biết họ có 02 bánh Heroine bán với giá 45 triệu đồng/01 bánh, L nhất trí mua thì người bán ma tuý đi lên rừng cách chỗ L và T đứng khoảng 100 mét xách về 01 chiếc túi có quai đeo được làm bằng bao tải màu xanh trắng đưa cho L, L mở ra kiểm tra thấy bên trong có 01 túi nilon màu hồng đựng 02 bánh Heroine, L mượn con dao nhọn của người bán ma tuý chích lấy một ít Heroine kiểm tra chất lượng. Kiểm tra xong L lấy 80 triệu đồng trả cho người bán ma tuý, nhưng người này chỉ cho nợ lại 05 triệu đồng, khi đó L hỏi mượn tiền T và hứa khi nào bán được ma tuý L sẽ đưa cho T 05 triệu đồng mang trả cho người bán ma tuý, cùng số tiền vay của T đồng thời cho thêm T 10 triệu đồng nữa, thoả thuận xong T lấy 1.300 Nhân dân tệ (khoảng 05 triệu đồng tiền Việt Nam) đưa cho L trả cho người bán ma tuý, sau đó L đeo chiếc túi đựng ma tuý cùng T quay về xã Mường N. Sáng ngày 25/10/2022, L và T về đến khu vực đất nương của T thuộc địa phận bản Huổi C, xã Mường N, huyện Mường N thì T thấy chiếc xe máy của em dâu tên là Vừ Thị S để ở đó nên T điều khiển về trước, còn L gọi điện cho L1 đến đón. Một lúc sau L thấy L1 điều khiển xe máy của L đến đón, khi cách nhà L1 khoảng 100 mét L bảo L1 điều khiển xe máy về trước, còn L mang số ma tuý vừa mua được cất giấu trên rừng, rồi đi về nhà L1. Chiều ngày 26/10/2022, L gọi điện cho G thông báo đã mua được 02 bánh Heroine và thống nhất ngày 30/10/2022 sẽ giao dịch tại khu vực tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Khoảng 21 giờ ngày 27/10/2022, L điều khiển xe máy đến chỗ cất giấu ma tuý hôm trước để lấy 02 bánh Heroine mang về bán cho G. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, L về đến khu vực bản Quảng L, xã Quảng L, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên thì bị Công an huyện Mường N phát hiện bắt giữ cùng vật chứng là 02 bánh Heroine có tổng khối lượng 657,77 gam.

Căn cứ lời khai của L, ngày 28/10/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường N tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Giàng A T.

Tại bản Kết luận giám định số: 1426/KL-KTHS ngày 05/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Chẻo S L là 657,77 gam.

- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1, M2 trích ra từ vật chứng thu giữ của Chẻo S L gửi giám định là chất ma túy: Loại heroine.

Tại bản Kết luận giám định số: 223/KL-KTHS ngày 04/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, tạm giữ của Chẻo S L là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSĐB-P1 ngày 21/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Chẻo S L, Giàng A T để xét xử về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Chẻo S L, Giàng A T đều phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 39 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Chẻo S L tù chung thân

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng A T 20 (hai mươi) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho bị cáo Chẻo S L, Giàng A T đều không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Người bào chữa cho bị cáo Chẻo S L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện sinh sống của bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, am hiểu pháp luật có phần hạn chế, nhất thời phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, về vật chứng, điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo Chẻo S L vô cùng khó khăn, chiếc xe máy là tài sản có giá trị trong gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy thu giữ của Chẻo S L cho gia đình bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện sinh sống của bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, am hiểu pháp luật có phần hạn chế, nhất thời phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng

điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo cũng chỉ vì nể nang đã dẫn đường đi mua bán ma túy. Đề nghị xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy cho gia đình bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo Chẻo S L, Giàng A T đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Tẩn L M, chị Cháng T D đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe máy vì đó là tài sản chung của vợ chồng và là tài sản có giá trị lớn của gia đình và các chị đều không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Chẻo S L và Giàng A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật, tài liệu, biên bản khám xét tại chỗ, các biên bản nhận dạng đồ vật và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Chẻo S L và Giàng A T như sau: Do biết việc mua bán trái phép chất ma túy thu được nhiều lợi nhuận, khi được người có tên là Lý A G đặt vấn đề cần mua 02 bánh heroine với giá 90 triệu đồng/01 bánh, Chẻo S L đã mang theo số tiền 82 triệu đồng để đi mau ma túy. Quá trình đi mua ma túy, L đã gặp Giàng A T nhờ T dẫn đi mua ma túy. Ngày 24/10/2022, L và T đã đến khu vực mốc 21 biên giới Việt Nam – Lào, tại đây T đã phiên dịch tiếng Mông cho L để L mua được 02 bánh heroine của người Mông (Lào) giá 45 triệu đồng/01 bánh, do không đủ tiền nên L đã mượn thêm của T 1.300 Nhân dân tệ (trị giá khoảng 5 triệu đồng) và hứa sau khi bán được ma túy sẽ trả lại tiền cho T và trả thêm tiền công cho T 10 triệu đồng. Sau khi mua được ma túy, L vận chuyển về nhà em trai ở bản Huổi C, xã Mường N, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên cất giấu và không nói cho ai biết. Vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 27/10/2022, tại khu vực bản Quảng L, xã Quảng L, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên, Công an huyện Mường N tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ của Chẻo S L 02 bánh heroine có khối lượng 657,77 gam, sau đó Giàng A T bị bắt khẩn cấp.

Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của các bị cáo Chẻo S L và Giàng A T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do vậy kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo Chẻo S L, Giàng A T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, các bị cáo phải chịu hình phạt do pháp luật quy định. Hành vi mua bán trái phép 657,77 gam heroine của bị cáo L, T đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Ngoài lần phạm tội này các bị cáo đều chưa bị xét xử về tội danh nào khác, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi bị bắt các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Chẻo S L, Giàng A T đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng các bị cáo đã cố tình vi phạm, khối lượng ma túy các bị cáo mua bán là 657,77 gam heroine.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ nên cần áp dụng Điều 17, Điều 58 BLHS.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Chẻo S L giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người liên hệ với người mua ma túy, rủ bị cáo Giàng A T cùng tham gia và trực tiếp giao dịch mua ma túy với người Mông (Lào).

Bị cáo Giàng A T là người dẫn đường và là người phiên dịch tiếng Mông để L giao dịch mua bán ma túy, đồng thời còn cho bị cáo L mượn số tiền 1300 Nhân dân tệ (trị giá khoảng 05 triệu đồng) là tiền bị cáo để đi thăm con gái ở bên Lào, do vậy bị cáo là người giúp sức cho bị cáo L mua bán trái phép chất ma túy.

Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi mà mỗi bị cáo đã thực hiện.

Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ.

Về đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo: Đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận, bởi vì các bị cáo đều nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, khối lượng ma túy các bị cáo đã tham gia mua bán là rất lớn.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, nghề nghiệp chính của các bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện Mường N, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại: 655,17 gam Heroine, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Chẻo S L đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Blade, biển số 25B1-625.73, màu sơn đỏ đen, số khung RLHJA3652KY024195, số máy JA36E-0786403, loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, dung tích xi lanh 109, xe đã qua sử dụng; 01 chiếc diện thoại di động cảm ứng, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh có chữ OPPO, đã qua sử dụng thu giữ của Chẻo S L; 01 điện thoại di động bàn phím bấm, mặt trước có chữ GOLY-BASE 55, màu đen vàng, đã qua sử dụng tạm giữ của Giàng A T là vật, phương tiện các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 1.300.000 đồng, 01 chiếc ví màu nâu, đã qua sử dụng thu giữ, 01 giấy phép lái xe mô tô và 01 chứng minh nhân dân mang tên Chẻo S L thu giữ

của bị cáo Chẻo S L, xét thấy số tiền và các vật này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo L.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 27S1-078.34, số khung RLHJA3630GY116394, số máy JA36E-0675868, loại xe hai bán từ 50-175 cm^3, dung tích xi lanh 109,1 đã cũ qua sử dụng thu giữ của Giàng A T, đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Giàng A T, vợ bị cáo là chị Cháng T D không biết việc bị cáo đi với bị cáo Chẻo S L mua bán ma túy, chị D chỉ biết chở bị cáo T lên khu vực biên giới để bị cáo T đi thăm con gái ở bên Lào, nên cần trả lại chiếc xe trên cho chị Cháng T D.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo Chẻo S L, Giàng A T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Đề nghị của Kiểm sát viên và những người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho các bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác:

Bị cáo Giàng A T là người dẫn đường cho Chẻo S L xuất cảnh trái phép sang Lào để mua ma tuý. Ngày 06/11/2022, Công an huyện Mường N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L và T mỗi người 04 triệu đồng về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất, nhập cảnh theo quy định.

Các bị cáo Chẻo S L và Giàng A T khai chỉ biết 02 người bán ma tuý là người dân tộc Mông, Lào và L khai người mua ma tuý tên là Lý A G ở khu vực tỉnh Vân Nam, Trung Quốc giáp biên giới Việt Nam còn tên và địa chỉ cụ thể của những người này thì L và T không biết, nên không có đủ cơ sở để làm rõ.

Bị cáo Chẻo S L khai Chẻo L L1 là người cho số điện thoại của Giàng A T để L liên lạc nhờ T dẫn đường sang Lào mua Heroine về bán kiếm lời. Kết quả xác minh, hiện Chẻo Láo L1 không có mặt tại nơi cư trú và chỉ có một lời khai của L nên không có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L1, do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Đối với Cháng T D và Vừ Thị S khai không biết việc Giàng A T tham gia mua bán trái phép chất ma tuý, nên không có đủ cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Chẻo S L (tên gọi khác: Không), Giàng A T (tên gọi khác: Không) đều phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 39 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Chẻo S L tù chung thân. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/10/2022.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A T **20** (*hai mươi*) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/10/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* ***Tịch thu tiêu hủy:*** 655,17 gam heroine là vật chứng còn lại sau khi trích mẫu vật gửi giám định; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Chẻo S L.

* ***Tịch thu sung ngân sách nhà nước:*** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Blade, biển số 25B1-625.73, màu sơn đỏ đen, số khung RLHJA3652KY024195, số máy JA36E-0786403, loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, dung tích xi lanh 109, xe đã qua sử dụng thu giữ của Chẻo S L; 01 chiếc diện thoại di động cảm ứng, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh có chữ OPPO, đã qua sử dụng thu giữ của Chẻo S L; 01 điện thoại di động bàn phím bấm, mặt trước có chữ GOLY-BASE 55, màu đen vàng, đã qua sử dụng tạm giữ của Giàng A T.

* ***Trả lại cho bị cáo Chẻo S L:*** Số tiền 1.300.000 đồng; 01 chiếc ví màu nâu, đã qua sử dụng thu giữ, 01 giấy phép lái xe mô tô và 01 chứng minh nhân dân mang tên Chẻo S L thu giữ của Chẻo S L.

* ***Trả lại cho chị Cháng T D:*** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 27S1-078.34, số khung RLHJA3630GY116394, số máy JA36E-0675868, loại xe hai bán từ 50-175 cm^3, dung tích xi lanh 109,1 đã cũ qua sử dụng thu giữ của Giàng A T.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 21/03/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Chẻo S L, Giàng A T.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Chẻo S L, Giàng A T có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định của Tòa án có liên quan đến quyền, nghĩa vụ

của mình lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/4/2023)./.

Nơi nhận:
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- UBND xã Huổi C, huyện Mường N;
- UBND xã Sì L L, huyện Phong T, tỉnh Lai Châu;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh (PV06);
- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- Lưu: HSVA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Đoàn